

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5265 /TB-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 08 năm 2022

THÔNG BÁO TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2022

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 07/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT-TĐHYKPNT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 05 năm 2001 của Bộ Y tế ban hành kèm theo Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I Sau Đại học;

Căn cứ Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 05 năm 2001 của Bộ Y tế ban hành kèm theo Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II Sau Đại học;

Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04 tháng 07 năm 2006 của Bộ Y tế ban hành kèm theo Quy chế đào tạo bác sĩ nội trú;

Căn cứ công văn số 8330/BYT-K2ĐT, ngày 23 tháng 11 năm 2011 Bộ trưởng Bộ Y tế về việc cải tiến thi tuyển sinh Bác sĩ Nội trú;

Căn cứ công văn số 622/BYT-K2ĐT, ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn tuyển sinh và đào tạo Chuyên khoa I, Chuyên khoa II, Bác sĩ nội trú trong năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ công văn số 5267/BYT-K2ĐT, ngày 29 tháng 07 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc miễn thi ngoại ngữ tuyển sinh Chuyên khoa II sau đại học;

Căn cứ Quyết định số 3943/QĐ-TĐHYKPNT ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về thành lập Hội đồng tuyển sinh Sau đại học năm 2022;

Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch thông báo kế hoạch tổ chức thi tuyển sinh Sau đại học Chuyên khoa cấp I (CKI), Chuyên khoa cấp II (CKII), Bác sĩ Nội trú (BSNT), đào tạo trình độ Thạc sĩ (ThS) năm 2022, gồm các chuyên ngành sau:

STT	CHUYÊN NGÀNH	CKI	CKII	BSNT	ThS	TS
1	Chẩn đoán hình ảnh	X	X	X	X	
2	Chấn thương chỉnh hình	X	X			
3	Da liễu	X	X	X		
4	Điều dưỡng	X			X	
5	Gây mê hồi sức	X				
6	Hồi sức cấp cứu – chống độc	X				
7	Nhãn khoa	X	X	X	X	
8	Nhi khoa	X	X	X	X	X
9	Nội tổng quát	X	X	X	X	X
10	Nội tim mạch		X			
11	Ngoại tổng quát	X	X	X	X	X
12	Phẫu thuật tạo hình	X	X			
13	Quản lý Y tế		X			
14	Sản phụ khoa	X	X	X	X	
15	Tai – Mũi – Họng	X	X	X	X	X
16	Thần kinh	X	X			
17	Tâm thần	X				
18	Truyền máu – Huyết học	X	X			
19	Truyền nhiễm	X	X	X		
20	Ung bướu	X	X	X		
21	Xét nghiệm Y học	X				
22	Y học Gia đình	X			X	
23	Y tế công cộng				X	
24	Khoa học Y sinh				X	

I. ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÀ CÁC MÔN THI CHO TỪNG CẤP:

1. TUYỂN SINH CHUYÊN KHOA CẤP I:

1.1 Điều kiện dự thi:

- Thí sinh chỉ đăng ký dự thi ngành/chuyên ngành tương ứng với ngành được đào tạo ở trình độ đại học, hiện đang công tác tại các cơ sở y tế.

- Riêng đối với những bác sĩ làm việc liên tục từ trước ngày 1/1/2012 (ngày Thông tư số 41/2011/TT-BYT có hiệu lực) cho đến ngày đăng ký dự thi được dự thi chuyên ngành đang làm việc và phải nộp đầy đủ các minh chứng (Chứng chỉ hành nghề đúng với chuyên ngành đăng ký dự thi, Hợp đồng lao động hoặc Quyết định điều động, Quyết định tiếp nhận, Giấy xác nhận đóng bảo hiểm xã hội liên tục từ trước ngày 1/1/2012 đến ngày đăng ký dự thi tại cơ quan đang công tác).

- Đối với bác sĩ y học dự phòng tốt nghiệp sau ngày 01/01/2012 đã được cấp chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn là được khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng thì được đăng ký dự thi CKI chuyên ngành Y học gia đình.

- Cử nhân Xét nghiệm và Bác sĩ đa khoa (*đối với thí sinh dự thi CKI Xét nghiệm*) đã có chứng chỉ hành nghề về xét nghiệm.

- **Thâm niên chuyên môn để dự thi CKI:** đối với các lĩnh vực yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề (theo quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh): **thí sinh chỉ được dự thi sau khi có chứng chỉ hành nghề.**

- *Đối với trường hợp đăng ký dự thi chuyên ngành **khác** với phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề đã được cấp thì phải có xác nhận của Thủ trưởng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về thâm niên công tác tối thiểu 12 tháng trong chuyên ngành đăng ký dự thi tính từ thời điểm sau khi có chứng chỉ hành nghề.*

- Đối với các thí sinh dự thi chuyên ngành **Phẫu thuật tạo hình** phải có chứng chỉ hành nghề phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc chuyên ngành hệ Ngoại: Ngoại tổng quát (Tiêu hóa - Gan Mật Tụy), Ngoại lồng ngực - mạch máu, Ngoại thần kinh - cột sống, Ngoại nhi, Ngoại tiết niệu - sinh dục; Chấn thương chỉnh hình; Bỏng; Sản phụ khoa; Tai Mũi Họng; Mắt; Ung thư (kèm xác nhận thâm niên Ngoại và đang làm việc tại Khoa Ngoại), Phẫu thuật tạo hình và có chứng chỉ định hướng chuyên khoa hoặc chuyên khoa cơ bản hoặc chứng chỉ các lớp có thời gian và nội dung đào tạo tương đương về Phẫu thuật tạo hình (*do các trường được Bộ Y Tế cho phép đào tạo*).

- Có đủ sức khỏe, có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

1.2 Hình thức đào tạo: Tập trung 2 năm.

1.3 Các môn thi tuyển: Môn cơ sở và môn chuyên ngành.

TT	CHUYÊN NGÀNH	Môn Cơ sở	Môn chuyên ngành
1	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu	Chẩn đoán hình ảnh
2	Chấn thương chỉnh hình	Giải phẫu	Chấn thương chỉnh hình
3	Nhãn khoa	Giải phẫu	Nhãn khoa
4	Ngoại tổng quát	Giải phẫu	Ngoại tổng quát
5	Sản phụ khoa	Giải phẫu	Sản khoa
6	Tai – Mũi – Họng	Giải phẫu	Tai – Mũi – Họng
7	Phẫu thuật tạo hình	Giải phẫu	Phẫu thuật tạo hình
8	Ung bướu	Giải phẫu	Ung bướu
9	Da liễu	Sinh lý	Da liễu
10	Điều dưỡng	Sinh lý	Điều dưỡng
11	Gây mê hồi sức	Sinh lý	Gây mê hồi sức
12	Hồi sức cấp cứu – chống độc	Sinh lý	Hồi sức cấp cứu – chống độc
13	Nhi khoa	Sinh lý	Nhi khoa
14	Nội tổng quát	Sinh lý	Nội tổng quát
15	Tâm thần	Sinh lý	Tâm thần
16	Thần kinh	Sinh lý	Thần kinh
17	Truyền máu – Huyết học	Sinh lý	Huyết học
18	Truyền nhiễm	Sinh lý	Nhiễm
19	Xét nghiệm Y học	Sinh lý	Xét nghiệm
20	Y học Gia đình	Tổ chức quản lý y tế	Y học gia đình (Đa khoa lâm sàng: Nội, Ngoại, Sản, Nhi)

2. TUYỂN SINH CHUYÊN KHOA CẤP II:

2.1 Điều kiện dự thi:

- Bác sĩ có bằng tốt nghiệp CKI, BSNT hoặc thạc sĩ đúng ngành/chuyên ngành đã được đào tạo ở trình độ CKI, thạc sĩ hoặc đăng ký dự thi CKII theo nguyên tắc chuyên ngành hẹp của ngành tương ứng với ngành được đào tạo ở trình độ CKI, BSNT

hoặc thạc sĩ, hiện đang làm việc trong chuyên ngành đăng ký dự thi và được cơ quan chủ quản cử đi dự thi.

Ví dụ: thí sinh có bằng CKI, BSNT Nội được đăng ký dự thi CKII Nội tim mạch, Nội tiêu hóa..., ngược lại thí sinh có bằng tốt nghiệp CKI Nội tim mạch hoặc ThS Nội tim mạch sẽ không được đăng ký dự thi CKII Nội khoa...

- **Thâm niên chuyên môn để dự thi:** sau khi tốt nghiệp CKI, BSNT hoặc 36 tháng sau khi tốt nghiệp thạc sĩ tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi. Có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi (đối với các lĩnh vực yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề).

- **Đối với CKII Quản lý Y tế:** đối tượng tuyển sinh là bác sĩ CKI Y tế công cộng, bác sĩ CKI và ThS Y học (có thâm niên 36 tháng sau khi tốt nghiệp ThS tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi) các chuyên ngành khác nhưng phải thuộc diện quy hoạch hoặc đã được bổ nhiệm (*nộp minh chứng: Quyết định bổ nhiệm hoặc giấy xác nhận thuộc diện quy hoạch của cơ quan chủ quản*) và phải học **bổ sung 5 tín chỉ về Y tế công cộng** sau khi trúng tuyển.

- Có đủ sức khỏe, có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

2.2 Hình thức đào tạo: 2 năm tập trung.

2.3 Các môn thi tuyển:

- **Môn chuyên ngành:** theo chuyên ngành đã đăng ký dự thi.

- **Ngoại ngữ:** Anh văn hoặc Pháp văn trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; nếu thí sinh đăng ký dự thi tiếng Nga, Đức, Trung phải chịu toàn bộ chi phí mời Hội đồng thi. Đề thi tương đương trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

**** Điều kiện miễn thi môn Ngoại ngữ:**

- **Đối tượng 1:** Đang công tác liên tục 03 năm trở lên tại khu vực 1 (KV1) **HOẶC** đang công tác liên tục 03 năm trở lên tại khu vực 2 nông thôn *đối với người không phải dân tộc Kinh.*

+ **Đính kèm minh chứng:** Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên theo khu vực (*theo mẫu*); Quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (*bản sao có công chứng hay chứng thực*); Giấy xác nhận đóng bảo hiểm xã hội liên tục 3 năm đến ngày đăng ký dự thi tại cơ quan đang công tác.

+ *Thí sinh nợ môn Ngoại ngữ thuộc đối tượng 1 sẽ tự học và thi đạt môn ngoại ngữ (tương đương trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, có phần chuyên ngành) trong quá trình đào tạo mới được xét thi tốt nghiệp CKII. (Khu vực ưu tiên căn cứ theo bảng phân chia khu vực tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2022).*

- **Đối tượng 2:** Thí sinh đạt trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (xem **Mục IV Các trường hợp được miễn thi tuyển môn Ngoại ngữ và Phụ lục I, Phụ lục II**) trong thời hạn **2 năm** tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi.

3. TUYỂN SINH BÁC SĨ NỘI TRÚ

3.1 Điều kiện dự thi:

- Bác sĩ đa khoa hệ chính quy, tốt nghiệp năm 2022 và đạt loại **KHÁ** trở lên (*chỉ tính điểm thi tốt nghiệp đạt lần 1*), có đủ sức khỏe.

- Trong 6 năm học không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, không bị dừng học tập (trừ lý do sức khỏe).

- Thí sinh tốt nghiệp đạt loại **xuất sắc (điểm trung bình từ 9 trở lên)**, nếu có đủ điều kiện quy định được xét miễn thi tuyển.

3.2 Hình thức đào tạo: 3 năm tập trung.

3.3. Các môn thi tuyển:

- **Các môn thi chung:** 03 môn

+ **Môn thi 1:** Toán xác suất thống kê.

+ **Môn thi 2:** Ngoại ngữ (*Anh văn hoặc Pháp văn*).

Lưu ý: Thí sinh đạt trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được miễn thi Ngoại ngữ (xem **Mục IV Các trường hợp được miễn thi tuyển môn Ngoại ngữ và Phụ lục 1, Phụ lục 2**).

+ **Môn thi 3:** Bốc thăm 1 trong 4 môn gồm **Giải phẫu, Sinh lý, Hóa sinh, Y sinh học di truyền** (*do đại diện thí sinh bốc thăm ngay trước giờ thi*).

+ **Môn chuyên ngành:** 02 môn

TT	CHUYÊN NGÀNH	Môn 4	Môn 5
1	Chẩn đoán hình ảnh	Ngoại	Sản
2	Nhãn khoa	Ngoại	Sản
3	Ngoại tổng quát	Ngoại	Sản
4	Sản phụ khoa	Sản	Ngoại
5	Tai – Mũi – Họng	Ngoại	Sản
6	Ung bướu	Ngoại	Sản
7	Da liễu	Nội	Nhi

TT	CHUYÊN NGÀNH	Môn 4	Môn 5
8	Nhi khoa	Nhi	Nội
9	Nội tổng quát	Nội	Nhi
10	Truyền nhiễm	Nội	Nhi

4. TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ:

4.1 Điều kiện dự thi:

- Đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; hạng tốt nghiệp từ KHÁ trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

- Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

+ Bằng Tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng Tốt nghiệp Đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

+ Bằng Tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 2 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 trở lên theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 trở lên theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực trong thời gian 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.

- Đối với thí sinh dự thi chuyên ngành **Điều dưỡng**: có bằng Cử nhân Điều dưỡng

- Đối với thí sinh dự thi chuyên ngành **Y tế công cộng**: có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành sức khỏe theo Danh mục đào tạo cấp IV trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) bao gồm: Bác sĩ đa khoa, Y học dự phòng, Y học cổ truyền, Dược học, Điều dưỡng, Hộ sinh, Dinh dưỡng, Răng hàm mặt, Kỹ thuật y học, Y tế công cộng, Quản lý y tế, và Y sinh học thể dục thể thao.

- Đối với thí sinh dự thi chuyên ngành **Khoa học y sinh**: Người tốt nghiệp đại học hệ chính quy hoặc liên thông (hệ tập trung dài hạn 4 năm) các chuyên ngành sức khỏe theo Danh mục đào tạo cấp IV trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Đối với các chuyên ngành còn lại: Có bằng Bác sĩ đa khoa

- Đối với thí sinh dự thi chuyên ngành **Chẩn đoán hình ảnh** phải có Chứng chỉ Định hướng chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh hoặc chứng chỉ các lớp có thời gian đào tạo và nội dung đào tạo tương đương (do các trường Đại học Y khoa cấp).

- Có đủ sức khỏe, có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

4.2 Hình thức đào tạo: 2 năm tập trung

4.3 Các môn thi tuyển:

TT	CHUYÊN NGÀNH	Môn Cơ sở	Môn chuyên ngành
1	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu	Chẩn đoán hình ảnh
2	Khoa học Y sinh		
2.1	Giải phẫu học	Sinh lý	Khoa học y sinh (tổng hợp)
2.2	Giải phẫu bệnh	Giải phẫu	
2.3	Hóa sinh y học	Sinh lý	
2.4	Ký sinh trùng y học	Sinh lý	
2.5	Mô phôi	Giải phẫu	
2.6	Vi sinh y học	Sinh lý	
3	Nhãn khoa	Giải phẫu	Nhãn khoa
4	Ngoại tổng quát	Giải phẫu	Ngoại tổng quát
5	Sản phụ khoa	Giải phẫu	Sản khoa
6	Tai – Mũi – Họng	Giải phẫu	Tai – Mũi – Họng
7	Điều dưỡng	Sinh lý	Điều dưỡng
8	Nhi khoa	Sinh lý	Nhi khoa
9	Nội tổng quát	Sinh lý	Nội tổng quát
10	Y học Gia đình	Sinh lý	Y học gia đình
11	Y tế công cộng	Dịch tễ học cơ bản	Tổ chức quản lý y tế

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN: những đối tượng được ưu tiên trong tuyển sinh (*chỉ áp dụng cho các thí sinh đăng ký dự thi CKI, CKII và Thạc sĩ*).

1. Đối tượng ưu tiên: (phải nộp kèm minh chứng, xem Phụ lục III)

- Người hiện đang công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là KHU VỰC 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

- Con liệt sĩ;

- Anh hùng lực lượng vũ trang; anh hùng lao động;

- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh Đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

2. Mức ưu tiên:

- CKI: Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng thêm **một điểm (1đ)** vào kết quả thi cho **môn Cơ sở** (thang điểm 10);

- CKII: Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng **một điểm (1đ)** vào kết quả thi cho **môn Ngoại ngữ** (thang điểm 10);

- Thạc sĩ: Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng **một điểm (1đ)** vào kết quả thi cho môn thi **cơ sở** (thang điểm 10).

Lưu ý:

- Các thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên cần nộp đầy đủ minh chứng ngay khi nộp hồ sơ (xem **Phụ lục III**). **Không giải quyết các trường hợp bổ sung minh chứng ưu tiên sau khi đã nộp hồ sơ.**

- Mỗi thí sinh **chỉ được hưởng 1 diện ưu tiên**, thí sinh không đăng ký ưu tiên khi nộp hồ sơ dự thi sẽ không được Hội đồng tuyển sinh xét duyệt ưu tiên.

- Khu vực ưu tiên căn cứ phân chia khu vực tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2022.

- Danh sách thuộc diện đối tượng ưu tiên sẽ được công bố vào **ngày 24/09/2022** trên website của trường. Mọi thắc mắc, khiếu nại sẽ **không được giải quyết sau ngày 26/09/2022**.

III. ĐIỀU KIỆN XÉT TRÚNG TUYỂN

1. Đối với thí sinh dự thi Chuyên khoa I, Chuyên khoa II, Thạc sĩ:

- Các môn thi đạt từ 05 điểm trở lên (sau khi cộng điểm ưu tiên). Các thí sinh có điểm đạt của tất cả các môn thi sẽ được xếp thứ tự tổng điểm (không tính môn ngoại ngữ) từ cao xuống thấp và sẽ được xét trúng tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu của từng chuyên ngành.

- Trong trường hợp thí sinh **đồng điểm** sẽ được xét như sau:

+ *CKI*: xét theo thí sinh có điểm cao hơn của môn chuyên ngành.

+ *CKII*: xét theo: 1) Thí sinh có điểm cao hơn của môn chuyên ngành; 2) Thí sinh được miễn thi ngoại ngữ hoặc người có điểm môn Ngoại ngữ cao hơn.

+ *Thạc sĩ*: xét theo thứ tự: 1) Thí sinh là nữ ưu tiên theo quy định tại Khoản 4, Điều 16 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới; 2) Thí sinh có điểm cao hơn của môn chuyên ngành.

2. Đối với thí sinh dự thi Bác sĩ Nội trú:

- Điều kiện xét tuyển: (*tính theo thang điểm 10*)

+ Môn thi 4 phải đạt từ 7 điểm trở lên.

+ Các môn thi còn lại phải đạt từ 5 điểm trở lên.

- Xét trúng tuyển:

+ Tính tổng điểm các môn thi (*không tính môn Ngoại ngữ*), xếp thứ tự từ cao xuống thấp, lấy đến hết chỉ tiêu của từng chuyên ngành.

+ Trường hợp thí sinh **đồng điểm** sẽ được xét theo thứ tự: 1) Thí sinh có điểm **Môn 4** cao hơn; 2) Thí sinh có điểm **Môn 5** cao hơn; 3) Thí sinh được miễn thi ngoại ngữ hoặc người có điểm cao hơn của môn Ngoại ngữ.

*Căn cứ vào số lượng thí sinh đạt điều kiện xét trúng tuyển, nhà trường có thể điều chỉnh chỉ tiêu CKI, CKII, BSNT trong cùng một chuyên ngành, đảm bảo tổng chỉ tiêu theo khả năng đào tạo của chuyên ngành không thay đổi.

3. Nhập học và xét tuyển bổ sung

- Hội đồng tuyển sinh sẽ công bố Danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển theo chỉ tiêu đã được phê duyệt và gửi giấy báo nhập học cho thí sinh.

- **Thí sinh không nộp hồ sơ xác nhận nhập học đúng thời gian quy định trong Giấy báo nhập học sẽ bị xóa tên khỏi Danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển.**

- Căn cứ vào số lượng thí sinh không nộp hồ sơ nhập học đúng thời gian quy định và bị xóa tên khỏi Danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển, Hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét, quyết định việc tổ chức xét tuyển bổ sung Danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển và gửi Giấy báo nhập học cho các thí sinh đủ điều kiện.

IV. CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC XÉT MIỄN THI TUYỂN MÔN NGOẠI NGỮ:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục & Đào tạo công nhận văn bằng tương đương theo quy định hiện hành;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;
- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 trở lên theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực trong thời gian 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển. **(xem Phụ lục I và Phụ lục II).**

*** Lưu ý:** *Thí sinh đăng ký miễn thi tuyển môn Ngoại ngữ phải nộp kèm minh chứng. Danh sách miễn thi Ngoại ngữ sẽ được công bố vào ngày 24/09/2022 trên website của trường. Mọi thắc mắc, khiếu nại sẽ không được giải quyết sau ngày 26/09/2022.*

V. HỒ SƠ TUYỂN SINH: Thí sinh tải các biểu mẫu hồ sơ và đề cương ôn tập theo đường dẫn: <https://tinyurl.com/hosoTSSDH2022>

- Tất cả thí sinh phải đăng ký hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <http://tuyensinh.pnt.edu.vn> **(Phụ lục IV: HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ HỒ SƠ TRỰC TUYẾN).**

- Hồ sơ và các khoản thu liên quan đến thi tuyển sẽ không hoàn lại nếu thí sinh không đủ điều kiện dự thi, tự ý bỏ thi, thi không đạt hoặc thay đổi cấp đào tạo, chuyên ngành dự thi sau khi hoàn tất đăng ký hồ sơ trực tuyến.

- Không nhận hồ sơ qua đường bưu điện.

- Bằng tốt nghiệp Đại học, Sau đại học của nước ngoài cấp phải có giấy xác nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.

- Danh sách miễn thi Ngoại ngữ và danh sách thuộc đối tượng ưu tiên sẽ được công bố vào ngày **24/09/2022** trên website của trường. Mọi thắc mắc, khiếu nại sẽ không được giải quyết sau ngày **26/09/2022**.

HỒ SƠ DỰ THI TRỰC TUYẾN bao gồm:

- **File ảnh màu** (dung lượng <5 Mb) định dạng JPG, PNG, GIF **(lưu ý: file ảnh đăng ký trực tuyến và ảnh nộp hồ sơ phải giống nhau; đều là file ảnh chụp kỹ thuật số và hình chụp không quá 6 tháng)**

- Bản sao Giấy khai sinh (*)

- Phiếu đăng ký dự tuyển *(theo mẫu)*.

- Giấy xác nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành đăng ký dự tuyển của cơ quan chủ quản *(theo mẫu)* đối với thí sinh có chuyên ngành dự thi khác với phạm vi hoạt động của Chứng chỉ hành nghề.

- Bản sao Chứng chỉ hành nghề phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi **đối với thí sinh dự thi CKI, CKII (*)**

- Công văn cử đi dự thi của cơ quan trực tiếp quản lý (theo mẫu)

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan chủ quản (theo mẫu)

- Giấy chứng nhận sức khỏe (của bệnh viện đa khoa hoặc phòng khám đa khoa) không quá 6 tháng tính đến ngày dự thi

- Giấy xác nhận thuộc diện ưu tiên Khu vực của cơ quan có thẩm quyền và các minh chứng phù hợp với diện ưu tiên (**xem Phụ lục III**)

- Bản sao Bằng tốt nghiệp đại học phù hợp với ngành đăng ký dự thi.

- Bản sao Bằng tốt nghiệp Y sĩ và bảng điểm kết quả học tập lớp Y sĩ **đối với thí sinh tốt nghiệp Bác sĩ hệ liên thông**

- Bản sao Bằng tốt nghiệp Trung cấp Điều dưỡng và bảng điểm kết quả học tập Trung cấp Điều dưỡng **đối với thí sinh tốt nghiệp Cử nhân Điều dưỡng hệ vừa học vừa làm (*)**.

- Bản sao Bằng tốt nghiệp CKI hoặc bằng Thạc sĩ kèm bảng điểm **đối với thí sinh dự thi CKII**.

- Bản sao Quyết định bổ nhiệm chức vụ hoặc giấy xác nhận thuộc diện quy hoạch lãnh đạo của cơ quan chủ quản **đối với thí sinh dự thi CKII chuyên ngành Quản lý y tế (*)**.

- Bản sao Chứng chỉ Định hướng chuyên khoa **đối với thí sinh dự thi CKI chuyên ngành Phẫu thuật tạo hình và Thạc sĩ chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh (*)**.

- Đối với thí sinh dự thi Thạc sĩ cần lưu ý cung cấp thêm

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ Ngoại ngữ (*);

+ Thí sinh có hạng tốt nghiệp loại Trung bình hoặc Trung bình - Khá cần phải bổ sung minh chứng có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

+ Thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ Đại học trở lên do cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 2 năm mà đạt chuẩn đầu ra của chương trình đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: phải có giấy xác nhận chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 trở lên theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam của chính cơ sở đào tạo cấp.

- Đối với thí sinh đăng ký **miễn thi Ngoại ngữ**: Đơn xin miễn thi Ngoại ngữ (theo mẫu), kèm các minh chứng - Bản sao chứng chỉ miễn thi Ngoại ngữ theo quy định (**xem mục IV và phụ lục I và phụ lục II**).

- Đối với thí sinh dự thi **BSNT** cần thêm **Giấy xác nhận của cơ sở đào tạo phải có đủ 3 nội dung sau:**

+ Xếp loại tốt nghiệp đại học (*nếu thí sinh chưa được cấp bằng tốt nghiệp đại học, phải nộp kèm giấy chứng nhận tốt nghiệp; chỉ tính điểm lần 1*)

+ Xác nhận không bị lưu ban, kỷ luật trong suốt quá trình học đại học.

+ Xác nhận không dừng học tập trong suốt quá trình học đại học (*trừ lý do sức khỏe*).

- Hình chụp minh chứng chuyển khoản lệ phí thi tuyển.

LƯU Ý:

(*) Trong Hồ sơ trực tuyến, cập nhật BẢN GỐC thay cho TẤT CẢ BẢN SAO và những hồ sơ này phải được công chứng hoặc chứng thực khi nộp hồ sơ tại Trường.

Các học viên đang theo học Sau đại học của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch và các trường Đại học Y Dược khác không được nộp hồ sơ đăng ký dự thi. Tất cả trường hợp vi phạm sẽ bị hủy kết quả thi tuyển và buộc thôi học.

Tất cả văn bằng, chứng chỉ và chứng chỉ hành nghề của thí sinh sẽ được xác minh tính pháp lý sau khi trúng tuyển và trong thời gian học tại trường. Thí sinh sử dụng các giấy tờ giả mạo, khai không đúng sự thật trong hồ sơ tuyển sinh sẽ bị hủy kết quả thi, buộc thôi học và gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền xử lý theo qui định của pháp luật.

VI. THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH VÀ NHẬN HỒ SƠ:

- Thời gian đăng ký trực tuyến: từ ngày **15/08/2022 đến 28/08/2022**. (Trước và sau thời gian trên hồ sơ không được chấp nhận).

- Sau khi nộp hồ sơ trực tuyến thành công, thí sinh sẽ đến nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường từ ngày **06/09 - 09/09/2022**. Sau thời hạn trên, nếu thí sinh không đến nộp hồ sơ sẽ xem như không đăng ký tham dự kỳ thi tuyển sinh Sau đại học năm 2022. Mọi thắc mắc, khiếu nại về sau sẽ không được giải quyết.

- Thí sinh theo dõi thông tin danh sách miễn thi ngoại ngữ, danh sách đối tượng ưu tiên trên website của trường. Mọi thắc mắc, khiếu nại sẽ không được giải quyết sau ngày **26/09/2022**.

- Từ ngày **28/09/2022**: Thí sinh tra cứu thông tin **phiếu báo dự thi** (Số báo danh và phòng thi) tại trang đăng ký dự thi của Trường. Thí sinh sẽ **nhận Phiếu báo dự thi** vào lúc 14g30, ngày **04/10/2022** tại phòng thi.

Lưu ý: Thí sinh cần kiểm tra hòm thư spam để tránh thất lạc email.

VII. ÔN THI và THI TUYỂN:

- Thời gian **bắt đầu ôn thi** dự kiến: **22/08/2022 đến 30/09/2022.**
- Lệ phí kiểm nhận hồ sơ dự thi CKI, CKII, Thạc sĩ, BSNT: 200.000 đ/ hồ sơ.
- Lệ phí thi tuyển:
- + **CKI, CKII:** 1.000.000đ/ 01 thí sinh
- + **BSNT:** 2.500.000đ/ 01 thí sinh
- + **ThS:** 1.000.000đ/ 01 thí sinh
- Lệ phí ôn thi tuyển sinh: 500.000đ/ 01 môn
- Lệ phí phúc khảo: 200.000đ/ 01 môn

VIII. THỜI GIAN THI VÀ ĐỊA ĐIỂM THI:

NGÀY	GIỜ CÓ MẶT CỦA THÍ SINH	ĐỐI TƯỢNG	MÔN THI	ĐỊA ĐIỂM THI
04/10/2022 (Thứ ba)	14g30	- Thạc sĩ - Bác sĩ nội trú - Chuyên khoa I, Chuyên khoa II	Phát phiếu báo dự thi và Nghe phổ biến qui chế thi	Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
05/10/2022 (thứ tư)	7g30	- Bác sĩ nội trú	Ngoại ngữ	
		- Chuyên khoa II		
	13g30	- Chuyên khoa I	Cơ sở	
		- Thạc sĩ		
		- Bác sĩ nội trú	Bốc thăm Chọn 1 trong 4 môn: Giải phẫu, Sinh lý, Hóa sinh, Y Sinh học di truyền	
06/10/2022 (thứ năm)	7g30	- Bác sĩ nội trú	Toán Xác suất thống kê	
	13g30	- Chuyên khoa I, Chuyên khoa II - Thạc sĩ	Chuyên ngành	
		- Bác sĩ nội trú	Ngoại / Nội	
07/10/2022 (thứ sáu)	7g30	- Bác sĩ nội trú	Sản / Nhi	

Lưu ý:

- + Thí sinh phải chuẩn bị **bút chì 2B, gồm và bút mực xanh** trong các buổi thi.

+ Thí sinh có mặt đúng giờ, mang theo phiếu báo thi và Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân trong tất cả các buổi thi.

+ Thí sinh **không được** phép mang điện thoại di động và tài liệu vào phòng thi trong tất cả các buổi thi. Thí sinh **không** mang theo tài sản quý giá vào khu vực thi.

+ Sau khi đã bộc lộ đề thi, thí sinh **không được** phép vào phòng thi.

Nơi nhận:

- Sở Y Tế TP.HCM và Sở Y Tế các tỉnh phía Nam;
- Các BV trực thuộc Sở Y tế TP.HCM;
- Các BV Quận, Huyện thuộc Sở Y tế TP.HCM;
- Lưu: VT, P.QLĐTSĐH (Ng_200b).

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp

Phụ lục I

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ
NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6
BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ
THẠC SĨ, CHUYÊN KHOA 2 VÀ BÁC SĨ NỘI TRÚ**

(Kèm theo Thông báo số 5265 /TB-TĐHYKPNT ngày 10 tháng 08 năm 2022
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/Văn bằng	Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0-5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance francaise diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

****Lưu ý: Danh sách miễn thi Ngoại ngữ sẽ được công bố vào ngày 24/09/2022 trên website của trường. Mọi thắc mắc, khiếu nại sẽ không được giải quyết sau ngày 26/09/2022.**

Phụ lục II
DANH SÁCH CÁC TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ CẤP CHỨNG CHỈ ĐƯỢC ÁP
DỤNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH
(Kèm theo Thông báo số 5265 /TB-TĐHYKPNT ngày 10 tháng 08 năm 2022
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

TT	Tên đơn vị	Ngày có văn bản cho phép của Bộ GD&ĐT
1	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	06/12/2018
2	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	06/12/2018
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	06/12/2018
4	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng	06/12/2018
5	Đại học Thái Nguyên	14/05/2019
6	Trường Đại học Cần Thơ	14/05/2019
7	Trường Đại học Hà Nội	14/05/2019
8	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	14/05/2019
9	Trường Đại học Vinh	07/11/2019
10	Học viện An ninh nhân dân	13/12/2019
11	Trường Đại học Sài Gòn	07/02/2020
12	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	20/02/2020
13	Trường Đại học Trà Vinh	06/03/2020
14	Trường Đại học Văn Lang	12/03/2020
15	Trường Đại học Quy Nhơn	08/09/2020
16	Trường Đại học Tây Nguyên	02/02/2021
17	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	09/04/2021
18	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	23/04/2021
19	Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh	15/10/2021
20	Học viện Khoa học Quân sự	21/12/2021
21	Trường Đại học Thương mại	27/12/2021

(Căn cứ theo Thông báo số 297/TB-QLCL, ngày 25/03/2022 của Cục Quản Lý Chất Lượng về Danh sách các đơn vị tổ chức th và, cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin).

**Lưu ý: Danh sách miễn thi Ngoại ngữ sẽ được công bố vào ngày 24/09/2022 trên website của trường. Mọi thắc mắc, khiếu nại sẽ không được giải quyết sau ngày 26/09/2022.*

Phụ lục III

MINH CHỨNG CỦA THÍ SINH ĐĂNG KÝ ĐIỆN ƯU TIÊN

(Kèm theo Thông báo số 5265 /TB-TĐHYKPNT ngày 10 tháng 08 năm 2022 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

1. Người hiện đang công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính qui hiện hành:

- Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên theo khu vực (*theo mẫu*).
- Quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (*).
- Giấy xác nhận đóng bảo hiểm xã hội liên tục 2 năm đến ngày đăng ký dự thi tại cơ quan đang công tác.

2. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh:

- Giấy xác nhận là thương binh hay giấy xác nhận là người được hưởng chính sách như thương binh (*).
- Thẻ thương binh (*).

3. Con liệt sĩ:

- Giấy xác nhận cha hoặc mẹ là liệt sĩ(*).
- Giấy khai sinh của thí sinh (*).

4. Anh hùng lực lượng vũ trang; anh hùng Lao động:

- Giấy xác nhận là Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng Lao động (*).

5. Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1:

- Giấy xác nhận dân tộc thiểu số (*).
- CMND/ Căn cước công dân (*).
- Hộ khẩu thường trú 2 năm trở lên tại Khu vực 1 (*).

6. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học:

- Giấy xác nhận của cha hoặc mẹ là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (*).
- Giấy xác nhận của thí sinh là con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học (*).
- Giấy khai sinh của thí sinh (*).

(*): *Hồ sơ trực tuyến scan bản gốc và nộp bản sao có công chứng hoặc chứng thực trong hồ sơ nộp tại Trường.*

Danh sách đối tượng ưu tiên sẽ được công bố vào ngày 24/09/2022 trên website của trường. Mọi thắc mắc, khiếu nại sẽ không được giải quyết sau ngày 26/09/2022.

Phụ lục IV
HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ HỒ SƠ TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC
 (Kèm theo Thông báo số 5265 /TB-TĐHYKPNT ngày 10 tháng 08 năm 2022
 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đăng ký dự tuyển

Thí sinh tải mẫu hồ sơ dự thi theo đường dẫn: <https://tinyurl.com/hosoTSSDH2022> và chuẩn bị hồ sơ theo hướng dẫn trong thông báo tuyển sinh (**Mục V. HỒ SƠ DỰ THI**).

- Chuẩn bị file ảnh thẻ 3*4 định dạng JPG, PNG, GIF với dung lượng <5 Mb (*lưu ý: file ảnh đăng ký trực tuyến và ảnh nộp hồ sơ nhập học phải giống nhau; đều là file ảnh chụp kỹ thuật số và hình chụp không quá 6 tháng*).

- Hồ sơ được scan tạo thành từng file riêng biệt theo định dạng **PDF (mỗi file dung lượng ≤ 5Mb)**. Thí sinh có thể sử dụng máy scan hoặc sử dụng phần mềm scan trên app của smartphone như CamScanner, Adobe Scan, Scanner Mini...

Bước 2: Đăng ký hồ sơ trực tuyến và nộp hồ sơ trực tiếp

- **Đăng ký hồ sơ trực tuyến là bắt buộc.**

2.1 Upload hồ sơ: Thí sinh truy cập đường dẫn: <http://tuyensinh.pnt.edu.vn>. Thời gian đăng ký trực tuyến: *từ ngày 15/08 – 28/08/2022. Trước và sau thời gian trên hồ sơ không được chấp nhận*. Thí sinh điền đầy đủ thông tin, upload hồ sơ theo đúng qui cách và qui định và chọn mục **ĐĂNG KÝ**.

2.2 Thanh toán lệ phí duyệt hồ sơ: Hệ thống sẽ gửi mail xác nhận và hướng dẫn thanh toán lệ phí duyệt hồ sơ vào địa chỉ mail của thí sinh đã đăng ký. Thí sinh thực hiện thao tác thanh toán lệ phí duyệt hồ sơ và cập nhật biên nhận chuyển khoản theo đúng hướng dẫn trong mail.

2.3 Chờ kiểm duyệt hồ sơ: Sau khi thí sinh thực hiện đóng lệ phí duyệt hồ sơ và cập nhật biên nhận chuyển khoản, sẽ nhận được email xác nhận **ĐÃ ĐĂNG KÝ HỒ SƠ** và **CHỜ SỰ PHÊ DUYỆT HỒ SƠ** của nhà trường.

- Sau khi nhà trường kiểm tra hồ sơ của thí sinh:

+ Nếu **hồ sơ đầy đủ**, thí sinh nhận được email thông báo hoàn tất hồ sơ dự thi trực tuyến và hướng dẫn đóng lệ phí thi tuyển.

+ Nếu **hồ sơ không đầy đủ hoặc chưa hợp lệ**, thí sinh sẽ nhận được email hướng dẫn bổ sung hồ sơ. Thí sinh cập nhật đầy đủ các mục còn thiếu trong hồ sơ theo yêu cầu và upload bổ sung.

Ví dụ minh họa:

Chào bạn <HoTenThiSinh>,

Hồ sơ đăng ký dự thi <CapDaoTaoDuThi > chuyên ngành <ChuyenNganhDuThi> năm 2021 của bạn **chưa đầy đủ**.

Lý do: Bạn còn thiếu các hồ sơ sau

1. Giấy chứng nhận sức khỏe
2. ...

-Bạn cập nhật hồ sơ **tại đây**.

-Thời gian cập nhật hồ sơ: **tối đa 5 ngày tính từ ngày nhận email này**.

-Cập nhật cam kết theo **tại đây**

-Tải mẫu giấy cam kết **tại đây**.

Trân trọng./.

***** Lưu ý:** *Thí sinh cần kiểm tra hòm thư spam để tránh thất lạc email phản hồi về việc phê duyệt hồ sơ của nhà trường. Sau ngày 31/08/2022 nếu thí sinh không nhận được email phản hồi về việc phê duyệt hồ sơ, vui lòng liên hệ qua email tuyensinhsdh@pnt.edu.vn để được giải quyết.*

2.4 Nộp hồ sơ tại trường

- Sau khi nộp hồ sơ trực tuyến và bổ sung, điều chỉnh hồ sơ theo hướng dẫn của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (nếu có), thí sinh sẽ nộp hồ sơ hoàn chỉnh trực tiếp tại Trường từ ngày **06/09 - 09/09/2022**. Sau thời hạn trên, nếu thí sinh không đến nộp hồ sơ tại trường xem như không đăng ký tham dự kỳ thi tuyển sinh Sau đại học năm 2022. **Mọi thắc mắc, khiếu nại về sau sẽ không được giải quyết.**

2.5 Nhận phiếu báo dự thi: Từ ngày **28/09/2022:** Thí sinh tra cứu thông tin **phiếu báo dự thi** (Số báo danh và phòng thi) tại trang đăng ký dự thi của Trường. Thí sinh sẽ **nhận Phiếu báo dự thi** vào lúc 14g30, ngày **04/10/2022** tại phòng thi.

Phụ lục V**HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ ÔN TẬP TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC**
(Kèm theo Thông báo số/TB-TĐHYKPNT ngày... tháng... năm 2022
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)**Bước 1: Đăng ký ôn thi**

- Thí sinh truy cập đường dẫn: <http://tuyensinh.pnt.edu.vn> và chọn mục **Đăng ký lớp ôn tập**.

- **Thời gian ôn thi:** từ ngày 22/08 – 30/09/2022.

Bước 2: Đóng lệ phí ôn thi

- Thí sinh đóng lệ phí ôn thi theo hướng dẫn trong email xác nhận đăng ký ôn tập.

- Sau khi hoàn tất đóng lệ phí ôn thi, thí sinh sẽ cập nhật minh chứng trên đường link trong email xác nhận.

**** Lưu ý khi tham gia các buổi ôn tập:**

- Thí sinh vui lòng mang biên lai học phí khi tham dự lớp ôn tập. Nhân viên của Trường sẽ kiểm tra biên lai đóng lệ phí ôn thi tại lớp.